

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA KIẾN TRÚC

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	ĐỒ ÁN KIẾN TRÚC CÔNG CỘNG 5		
Mã học phần:	71ARCH40323	Số tín chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	71ARCH40323_01-16		
Hình thức thi: Đồ án (Không thuyết trình)	Thời gian làm bài:	7	ngày
☒ GV giao đề bài trong thời gian giảng dạy lớp học phần	☐ TT. Khảo thí thiết lập và giao đề bài trên hệ thống thi CTE theo lịch thi Phòng Đào tạo công bố		
☒ Cá nhân	☐ Nhóm	Số SV/nhóm:	20
Quy cách đặt tên file		Mã SV_Ho và ten SV_Tên học phần	

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

BẢO TÀNG TRƯỜNG SA – Hồ sơ hiện trạng khu đất đính kèm, với yêu cầu thiết kế như sau:

- Tổ chức phân khu các hạng mục chức năng trong công trình hợp lý; khai thác, xử lý tốt đặc điểm, hình dạng của khu đất xây dựng.
- Tổ chức giao thông cho khách tiếp cận các hạng mục chức năng đối ngoại trong công trình thông suốt, không chùng chéo, tách biệt với giao thông của khu vực nội bộ. Tổ chức đường vận chuyển và trang thiết bị vận chuyển cho hiện vật từ các khâu: nhập - xử lý- lưu giữ trong các kho - đưa ra trưng bày hợp lý. Chú ý giao thông tiếp cận, ra vào tòa nhà đáp ứng cho người khuyết tật.
- Sinh viên nghiên cứu, đề xuất “lộ trình tham quan” với chủ đề cụ thể trong từng khu vực trưng bày làm cơ sở hình thành ý tưởng về cấu trúc không gian, hợp lý với đặc điểm hiện vật (hình ảnh, hiện vật có kích thước lớn-nhỏ, mô hình, sa bàn, phim 3 D,..., trưng bày treo); tạo được sự đa dạng và biến chuyển phong phú trong các không gian trưng bày. Lưu ý thuận lợi cho người tàn tật tiếp cận, an toàn khi thoát hiểm.
- Hình thức kiến trúc thể hiện được nét riêng của Bảo Tàng Trường Sa. Với chủ trương thiết kế tạo nét ấn tượng, hình khối công trình được phân chia các mảng khối theo tỷ lệ hợp lý, đơn giản và tập trung hình thức kiến trúc hiện đại, trang trọng, tiện nghi, đồng bộ, an toàn, dễ sử dụng, tạo nét thẩm mỹ kiến trúc cao. Kiến trúc phải hài hoà và gắn kết với nội dung trưng bày. Đảm bảo tải trọng cho mặt sàn để trưng bày các hiện vật lớn, nặng.

- Các không gian trưng bày cần được bố trí liên tục, có thiết kế đơn giản, rộng rãi, đảm bảo độ cao thông thủy của các tầng để triển khai trưng bày có hiệu quả nhất (4,5m-7m cao). Tổ chức không gian cần đảm bảo tính đặc thù của các nhóm chức năng: không gian dành cho công chúng; không gian kho lưu trữ và nghiệp vụ bảo quản hiện vật; không gian nội bộ bảo tàng; các không gian dịch vụ, phục vụ khách tham quan... Nghiên cứu tận dụng các điều kiện tự nhiên của khu đất để tạo lập không gian kiến trúc cảnh quan độc đáo, tạo điểm nhấn cho cảnh quan của khu vực.
- Công trình cần có hình khối và tỷ lệ hài hoà, các mảng khối đặc rỗng được phân chia theo tỷ lệ hợp lý và phù hợp với chức năng bao che, chắn nắng từ các hướng theo tỷ lệ khác nhau, vừa che nắng nhưng vẫn đảm bảo tối đa lấy sáng tự nhiên cho các không gian cần thiết, đồng thời hạn chế ánh sáng tự nhiên đối với các không gian trưng bày, kho bảo quản hiện vật.
- Thiết kế mặt ngoài công trình tiếp xúc không gian thông thoáng bên ngoài, đảm bảo ánh sáng tự nhiên tốt đến từng phòng theo công năng sử dụng.
- Thiết kế hệ thống giao thông đảm bảo lưu thông của số lượng lớn người sử dụng (công chúng tham quan) cũng như lưu thông của nhân viên Bảo tàng; thuận tiện, an toàn đối với việc tiếp nhận hiện vật vào kho cũng như việc di chuyển hiện vật đến các không gian trưng bày; đảm bảo tổ chức thoát hiểm, cứu nạn, cứu hộ, PCCC và khả năng tiếp cận của người khuyết tật đối với tất cả các không gian dành cho công chúng.
- Kết cấu công trình hiện đại, bền vững, đáp ứng được các yêu cầu về tổ chức không gian và vận hành của một bảo tàng, yêu cầu về thẩm mỹ kiến trúc, phù hợp với điều kiện khí hậu của địa phương.
- Sử dụng hợp lý các điều kiện thông gió, ánh sáng tự nhiên.
- Tổ chức không gian đơn giản, linh hoạt, đáp ứng được yêu cầu phát triển, bổ sung về nội dung, diện tích trưng bày trong tương lai đặc biệt là các giải pháp trưng bày hiện đại.
- Có lối đi riêng và phương tiện giao thông cho người khuyết tật.
- Tiêu chuẩn thiết kế: Sử dụng các tiêu chuẩn thiết kế của Việt Nam.

Nội dung thiết kế như sau:

I. Tòa nhà chính của bảo tàng Trường Sa

1. Khu vực Đại sảnh:

1.1.Đại sảnh (Bao gồm không gian đón tiếp khách - Khánh tiết)	300 m ²
1.2. Các không gian chức năng gắn với Đại sảnh	
1.2.1. Quầy bán vé	9 m ²
1.2.2. Khu vực thông tin	9 m ²
1.2.3. Nơi lấy ý kiến khách tham quan	9 m ²

1.2.4. Phòng hỗ trợ y tế	12 m ²
1.2.5. Phòng bảo vệ an ninh	24 m ²
1.2.6. Phòng gửi hành lý, mũ, áo	50 m ²
1.2.7. Phòng cho mượn và trả thiết bị tham quan	50 m ²
1.2.8. Cửa hàng bán đồ lưu niệm và ấn phẩm	100 m ²
1.2.9. Khu vệ sinh	40 m ²
1.3. Các không gian công năng khác (có thể bố trí sảnh khánh tiết chung hoặc riêng cho từng không gian chức năng)	
1.3.1. Hội trường lớn 300 chỗ	400 m ²
1.3.2. Hội trường nhỏ	100 m ²
1.3.3. Phòng khách quốc tế	60 m ²
1.3.4. Phòng khách trong nước	60 m ²
1.3.5. Phòng lễ tân	20 m ²
1.3.6. Cửa hàng ăn và giải khát (có khu vệ sinh công cộng)	300 m ²
Tổng cộng	1543 m²

2. Khu vực trưng bày

2.1. Không gian trưng bày thường xuyên	2000 m ²
2.1.1. Dẫn nhập	
2.1.2. Chủ đề 1: Thiên nhiên đa dạng và phong phú	
2.1.3. Chủ đề 2: Tầm vóc và vị trí chiến lược của biển đảo Trường Sa	
2.1.4. Chủ đề 3: Trường Sa trong lịch sử Việt Nam	
2.1.5. Chủ đề 4: Ngư dân với Trường Sa hiện nay	
2.1.6. Chủ đề 5: Sức sống Trường Sa	
2.1.7. Kết: Cả nước vì Trường Sa	
2.1.8. Phòng chiếu phim: 2 phòng x 100 m ²	200 m ²
2.1.9. Không gian nghỉ ngơi, tra cứu tư liệu, giải khát	100 m ²

2.2. Không gian trưng bày nhất thời	500 m ²
2.2.1. Khu tổ chức khai mạc chuyên đề và sưu tập	400 m ²
2.2.2. Không gian nghỉ ngơi, tra cứu tư liệu, quầy bán lưu niệm	100 m ²
Tổng cộng	3300 m²

3. Khu hành chính, nghiệp vụ

3.1. Phòng làm việc và tiếp khách của lãnh đạo	
3.1.1. Giám đốc	50 m ²
3.1.2. Các Phó Giám đốc: 2 x 30 m ²	60 m ²
3.2. Phòng làm việc của các phòng: 22 x 10 m²	220 m ²
3.3. Phòng họp giao ban của lãnh đạo với các phòng	50 m ²
3.4. Phòng tiếp khách của các phòng ban	20 m ²
3.5. Phòng thư viện	30 m ²
3.6. Kho hành chính	20 m ²
3.7. Khu WC	20 m ²
Tổng cộng	470 m²

4. Không gian kho bảo quản, phòng thí nghiệm

4.1. Kho bảo quản	
4.1.1. Kho bảo quản tài liệu hữu cơ	600 m ²
4.1.2. Kho bảo quản tài liệu vô cơ	400 m ²
4.1.3. Kho bảo quản tài liệu, hiện vật đặc biệt	300 m ²
4.1.4. Kho bảo quản tạm thời	150 m ²
4.1.5. Kho vật tư và thiết bị bảo quản	50 m ²
4.2. Phòng thí nghiệm bảo quản	
4.2.1. Phòng thí nghiệm bảo quản chất liệu hữu cơ và vô cơ	50 m ²
4.2.2. Phòng xử lý tài liệu, hiện vật mới sưu tầm	50 m ²

4.2.3. Phòng tu sửa, phục chế hiện vật	100 m ²
4.3. Phòng chụp ảnh bảo tàng	30 m ²
Tổng cộng	1730 m²

5. Khu vực kỹ thuật

5.1. Trung tâm điều hành hệ thống kỹ thuật	
5.1.1. Điện nước, điều hòa, phòng cháy	24 m ²
5.1.2. Thông tin, nghe nhìn, an ninh	24 m ²
5.2. Khu thi công trưng bày	120 m ²
5.3. Khu để xe nội bộ (ô tô và xe máy)	500 m ²
Tổng cộng	668 m²

II. Không gian ngoài trời là phần diện tích còn lại của khuôn viên bảo tàng *sau khi bố trí các hạng mục xây dựng công trình, gồm hạng mục chính như sau:*

1. Khu trưng bày ngoài trời các hiện vật, vật thể khối lớn	
2. Khu vườn tượng, cây xanh tạo cảnh quan cho công trình.	
3. Không gian phục vụ các hoạt động văn hoá, sự kiện, trình diễn ngoài trời.	
4. Khu nghỉ ngơi ngoài trời của khách tham quan	
5. Đường giao thông nội bộ	
6. Bãi đỗ xe các loại cho khách tham quan	
7. Các công trình phụ trợ (nhà thường trực, nhà bán vé, nhà dịch vụ sinh hoạt ngoài trời, khu WC...).	

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

Đề án được thể hiện bằng hình thức đồ hoạ vi tính, bố cục các hình chiếu logic trên n bản vẽ khổ A1 (594x840mm²). Các bản vẽ phải được đánh số thứ tự, trình bày rõ ràng và khoa học.

Thành phần thể hiện gồm có:

- Mặt bằng tổng thể công trình có ghi chú đầy đủ hạng mục TL.1/400 – 1/500
- Mặt bằng các tầng TL.1/100 - 1/200
- Hai mặt đứng tiêu biểu TL.1/100-1/200

- Hai mặt cắt cho thấy cấu trúc không gian và chiều cao tầng TL. 1/100-1/200
- Hai chi tiết cấu tạo đặc thù của mái và mặt dựng (façade) TL. 1/10-1/20
- Các phối cảnh công trình (bao gồm phối cảnh tổng thể và nội, ngoại thất)

LƯU Ý:

- Sinh viên trình bày bản vẽ đúng tiêu chuẩn kỹ thuật về đường nét, có khung tên theo quy định; diễn họa màu sắc trong sáng, không vẽ âm bản và không cắt dán các hình vẽ.
- Nếu có bản vẽ lớn hơn khổ giấy, được phép fit theo khổ giấy, nhưng phải thêm thước tỷ lệ vào tờ giấy để dễ so sánh.

a. Thời gian thực hiện

- Sửa bài theo nhóm trong 9 tuần (18 buổi) từ Tuần 19 ngày 30/12/2024 đến 22/03/2025 (Không bao gồm thời gian nghỉ Tết Nguyên Đán)

3. Rubric và thang điểm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt Từ 8 – 10 đ	Khá Từ 6 – dưới 8 đ	Trung bình Từ 4 – dưới 6 đ	Yếu dưới 4 đ
Tổ chức MBTT công trình, trên cơ sở nghiên cứu hiện trạng khu đất	40	Tuân thủ đúng các chỉ tiêu quy hoạch của khu đất. Bố trí hợp lý đầu mối giao thông đối ngoại vào công trình, giao thông tiếp cận của các đối tượng sử dụng đến các khu vực chức năng hợp lý; khai thác tốt các đặc điểm của khu đất xây dựng. Chọn lựa hình khối, phân khu chức năng trên tổng mặt bằng hợp lý; tạo tầm nhìn đẹp từ bên ngoài. Bố trí sân vườn, cảnh quan hợp lý, tổ chức	Tuân thủ đúng các chỉ tiêu quy hoạch của khu đất. Bố trí hợp lý đầu mối giao thông đối ngoại vào công trình, giao thông tiếp cận của các đối tượng sử dụng đến các khu vực chức năng hợp lý; khai thác tương đối tốt các đặc điểm của khu đất xây dựng. Chọn lựa hình khối, phân khu chức năng trên tổng mặt bằng tương đối hợp lý; tạo tầm nhìn đẹp từ bên ngoài. Bố trí sân vườn, cảnh quan hợp lý.	Không tuân thủ các chỉ tiêu QH, chưa khai thác/hạn chế điểm mạnh yếu của khu đất. Tổ chức giao thông tiếp cận chưa hợp lý.	Không tuân thủ các chỉ tiêu QH, không khai thác/hạn chế điểm mạnh yếu của khu đất. Tổ chức giao thông tiếp cận không hợp lý. Thiếu thành phần.

		không gian trung bày ngoài trời phù hợp chủ đề, tiêu cảnh đa dạng, phong phú, hấp dẫn.			
Tổ chức công năng	30	Dây chuyền sử dụng từng hạng mục bên trong công trình hợp lý, tuân thủ đủ và đúng các nội dung trung bày theo yêu cầu của đề, không chồng chéo giữa các hoạt động dành cho khách và nội bộ; đảm bảo an toàn thoát hiểm. Nội thất không gian trung bày có sự dẫn dắt logic, phong phú hấp dẫn, sáng tạo.	Dây chuyền sử dụng từng hạng mục bên trong công trình tương đối hợp lý, tuân thủ đủ và đúng các nội dung trung bày theo yêu cầu của đề, không chồng chéo giữa các hoạt động dành cho khách và nội bộ; đảm bảo an toàn thoát hiểm.	Dây chuyền sử dụng từng hạng mục bên trong công trình chưa hợp lý, đan xen giữa các hoạt động dành cho khách và nội bộ; chưa đảm bảo an toàn thoát hiểm.	Dây chuyền chồng chéo
Nghiên cứu, áp dụng cấu tạo đặc thù cho mái và mặt dựng công trình (façade)	10	Có nghiên cứu, áp dụng vật liệu, kỹ thuật mới.	Có nghiên cứu, áp dụng vật liệu, kỹ thuật.	Có nghiên cứu, chưa áp dụng đúng vật liệu, kỹ thuật.	Chưa nghiên cứu, áp dụng vật liệu, kỹ thuật mới.
Hình thức thẩm mỹ và thể hiện bản vẽ	20	Hình thể công trình phù hợp với cảnh quan đô thị hiện đại, có sức thu hút về thị giác, gọi được tính chất đặc trưng của	Hình thể công trình tương đối phù hợp với cảnh quan đô thị hiện đại. Bố cục bản vẽ hợp lý.	Hình thể công trình thiếu sáng tạo. Bố cục bản vẽ tương đối hợp lý.	Hình thể công trình không phù hợp. Bố cục bản vẽ không hợp lý.

		bảo tàng, gây ấn tượng mạnh đại diện cho khu vực. Bộ cục bản vẽ hợp lý, nêu bật được ý đồ thiết kế, thể hiện đường nét đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, diễn họa trong sáng.			
	100%				

Người duyệt đề

TS.KTS. Trần Anh Tuấn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 12 năm 2024

ThS.KTS Nguyễn Mạnh Thế Vinh